

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 05/12/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 63/TTr-SVHTTDL ngày 20/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức

năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Các thủ tục hành chính tương ứng đã công bố tại các Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 20/02/2023; số 1958/QĐ-UBND ngày 10/7/2023; số 4554/QĐ-UBND ngày 25/12/2023; số 1099/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

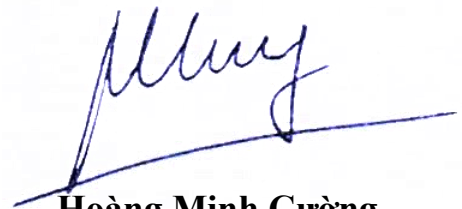
Điều 3. Giao Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện công khai danh mục nội dung thủ tục hành chính; xây dựng và ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật quy trình điện tử trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ VHTTDL;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Các PCVP UBNDTP;
- Các Phòng: KSTTHC, VX;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Minh Cường

Phụ lục I:

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THEO QUY ĐỊNH VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 17 TTHC

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
A	LĨNH VỰC BÁO CHÍ							
1.		Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	10 ngày làm việc	Không quy định	x	x	Toàn trình	- Luật Báo chí ngày 05/4/2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
2.		Thủ tục cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	10 ngày làm việc	Không quy định	x	x	Toàn trình	- Luật Báo chí ngày 05/4/2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền.
3.		Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	10 ngày làm việc	Không quy định	x	x	Toàn trình	- Luật Báo chí ngày 05/4/2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
4.		Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm	10 ngày làm việc	Không quy định	x	x	Toàn trình	- Luật Báo chí ngày 05/4/2016;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
		ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương						- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
5.		Thủ tục cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	10 ngày làm việc	Không quy định	x	x	Toàn trình	- Luật Báo chí ngày 05/4/2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
6.		Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ	10 ngày làm việc	Không quy định.	x	x	Toàn trình	- Luật Báo chí ngày 05/4/2016;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
		quan báo chí của địa phương						- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
7.		Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	10 ngày làm việc	Không quy định.	x	x	Toàn trình	- Luật Báo chí ngày 05/4/2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
8.		Thủ tục cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	10 ngày làm việc	Không quy định.	x	x	Toàn trình	Luật Báo chí ngày 05/4/2016;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
								- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
9.		Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung trong giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	07 ngày làm việc	Không quy định.	x	x	Toàn trình	- Luật Báo chí ngày 05/4/2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
10.		Thủ tục tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu	07 ngày làm việc	Không quy định	x	x	Toàn trình	- Luật Báo chí ngày 05/4/2016;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
								- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
B	LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH							
11.	1.013698	Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	07 ngày làm việc	Không quy định	x	x	Toàn trình	- Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 11/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
12.	1.013699	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	05 ngày làm việc	Không quy định	x	x	Toàn trình	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
13.	1.013700	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	05 ngày làm việc	Không quy định	x	x	Toàn trình	- Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
								- Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
14.	1.013701	Thủ tục điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	05 ngày làm việc	Không quy định	x	x	Toàn trình	- Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2025/TT-BVHTTDL ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
C	LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ							
15.	2.002772	Thủ tục cấp giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	05 ngày làm việc	Không quy định.	x	x	Toàn trình	- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
								- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ.
16.	2.002773	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	05 ngày làm việc	Không quy định.	x	x	Toàn trình	- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ.
17.	2.002774	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	03 ngày làm việc	Không quy định	x	x	Toàn trình	- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ: 05 TTHC

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý	
					Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến		
A	LĨNH VỰC VĂN HOÁ								
1.		Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	15 ngày làm việc	Không quy định	x	x	Toàn trình	- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ.	
B.	LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ								
2.	2.001885	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch	15 ngày	Không quy định	x	x	Toàn trình	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
		vụ trò chơi điện tử công cộng						ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ . - Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
3.	2.001884	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	05 ngày làm việc	Không quy định	x	x	Toàn trình	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ. - Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
4.	2.001880	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp	05 ngày làm việc	Không quy định	x	x	Toàn trình	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
		dịch vụ trò chơi điện tử công cộng						ngày 09/11/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.
5.	2.001786	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	05 ngày làm việc	Không quy định	x	x	Toàn trình	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Phụ lục II:**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THEO QUY ĐỊNH VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)***I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 07 TTHC**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
A	LĨNH VỰC VĂN HOÁ							
1.	1.003676	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội (thẩm quyền của UBND thành phố)	17 ngày làm việc	Không quy định.	x	x	Toàn trình	- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. - Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
2	1.003654	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội (thẩm quyền của UBND thành phố)	07 ngày làm việc	Không quy định	x	x	Toàn trình	- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
B.	LĨNH VỰC DU LỊCH							
3	1.003490	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh	60 ngày	Không quy định	x	x	Toàn trình	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.
C.	LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH							
4	1.003868	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản tài	10 ngày làm việc	Phí thẩm định nội dung tài liệu	x	x	Toàn trình	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
		liệu không kinh doanh		để cấp giấy phép: + Tài liệu in trên giấy: 15.000 đồng/trang quy chuẩn; + Tài liệu điện tử dưới dạng đọc: 6.000 đồng/phút; + Tài liệu điện tử dưới dạng nghe, nhìn: 27.000 đồng/phút.				- Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ; - Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
5	1.003114	Thủ tục cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	05 ngày làm việc	Không quy định	x	x	Toàn trình	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.
6	1.008201	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	05 ngày làm việc	Không quy định	x	x	Toàn trình	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện (nộp hồ sơ và nhận kết quả)			Căn cứ pháp lý
					Trực tiếp	Dịch vụ bưu chính công ích	Dịch vụ công trực tuyến	
								- Thông tư số 09/2025/TT-BVHTTDL ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch..
7	1.003483	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	05 ngày làm việc	Không quy định.	x	x	Toàn trình	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

Phụ lục III:**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
1.	1.008895	Thủ tục thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	Thư viện
2.	1.008896	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	Thư viện
3.	1.008897	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	Thư viện
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN		
4.	1.000903	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp huyện	Văn hóa cơ sở
5.	1.000831	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp huyện	Văn hóa cơ sở
6.	1.003645	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	Văn hóa cơ sở
7.	1.003635	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	Văn hóa cơ sở

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực
8.	1.008898	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Thư viện
9.	1.008899	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Thư viện
10.	1.008900	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Thư viện
11.	2.001885	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	PTTH& TTĐT
12.	2.001884	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	PTTH& TTĐT
13.	2.001880	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	PTTH& TTĐT
14.	2.001786	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	PTTH& TTĐT
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		
15.	1.008901	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	Thư viện

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực
16.	1.008902	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	Thư viện
17.	1.008903	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	Thư viện